

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2025

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng V, sinh ngày 24-02-1996; Căn cước công dân số 075096012416, cấp ngày 10-5-2021.

Địa chỉ: Tổ 0, ấp P, xã Ph, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là tổ 0, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Vũ Thị Thu H, sinh ngày 18-01-2000; Căn cước công dân số 077300002989, cấp ngày 28-6-2021.

Địa chỉ: Tổ 0, thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Nay là tổ 0, ấp S, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh)

(Ông V, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Hoàng V, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian, ông V và bà Vũ Thị Thu H mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 17-10-2022 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống. Từ cuối năm 2023, vợ chồng ông đã ly thân cho đến nay, trong thời gian này ông V và bà H cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm.

Nay, ông V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà H không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Ông V và bà H không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Trần Hoàng V và bà Vũ Thị Thu H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay ông V yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của bà H là xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Ông Trần Hoàng V vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Vũ Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông V và bà H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17-10-2022 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên dần dần tình cảm không còn. Từ cuối năm 2023, ông V và bà H đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian này theo ông V thì vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm vì xét thấy tình cảm không còn.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông V và bà H để hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng bà H không đến còn ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa ông V và bà H là có thật.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông V được ly hôn với bà H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Ông V và bà H không có con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án ông V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Hoàng V và bà Vũ Thị Thu H.
2. Về nuôi con chung: Ông Trần Hoàng V và bà Vũ Thị Thu H không có con chung.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Ông Trần Hoàng V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức (Nay là Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001926 ngày 03 tháng 3 năm 2025; ông Trần Hoàng V đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS KV 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã L, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga